TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **52**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

2. Bà Thái Thị Dung

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Văn Hồng Lễ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong *tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Đa Cha- Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐ-HPT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phan Ngọc CH, sinh năm 1987
Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận

2. Bị đơn: ông Lê Thanh Huy, sinh năm 1986
Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận
(có mặt bà CH, vắng mặt ông H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày *22/3/2022* ***và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn*** *bà Phan Ngọc CH* ***trình bày***: Bà và ông Lê Thanh H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C.

Trong quá trình sống chung thì giữa bà và ông H sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông H cờ bạc, đã nhiều lần gây nợ nần, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình trong lúc kinh tế còn đang khó khăn. Bà có khuyên nhũ nhiều lần mà ông H không từ bỏ tính cờ bạc. Bà có làm đơn ly hơn gởi đến Tòa giải quyết năm 2020, quá trình hòa giải ông H hứa từ bỏ cờ bạc nên bà đã rút đơn ly hôn. Nhưng tính nào tật nấy, nay ông H tiếp tục cờ bạc gây nợ nần dẫn đến hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà phải đi làm thuê lo trang trãi cuộc sống cho gia đình. Bà và ông H đã ly thân hơn 03 năm nay, không ai quan tâm đến đến ai, nay bà không còn tình cảm gì với ông H nữa. Tại Tòa hôm nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: 01 đứa. Lê Thanh H1, sinh ngày 18/12/2017, nếu ly hôn, bà dồng ý giao con chung cho gia đình ông H nuôi dưỡng, giáo dục, vì H1 từ nhỏ giờ ở với nội; bà sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lê Thanh H vắng mặt nên Tòa không có lời trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn sự đã thực hiện đúng Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không thực hiện đúng Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến Tòa căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 146, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Ngọc CH. Bà bà Phan Ngọc CH được ly hôn với ông Lê Thanh H.

- Về con chung: Giao cho ông H nuôi dưỡng giáo dụng con chung Lê Thanh H1, sinh ngày 18/12/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà CH cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

- Về án phí: bà Phan Ngọc CH phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Thanh H đã được Tòa án thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho ông, nhưng do ông H thường vắng nhà nên không thực hiện được việc tống đạt cho ông H. Tòa án đã xác minh địa chỉ của ông H đúng theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp và tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông ông Lê Thanh H, do ông H vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Thanh H có nơi cư trú tại khu phố Thanh Giang 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phan Ngọc CH thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà Phan Ngọc CH và ông Lê Thanh H được xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống do ông ông H cờ bạc, không quan tâm gì đến vợ con, nhiều lần làm nợ, dẫn đến thường xuyên cải vã, bà đã cố gắng chịu đựng và khuyên ông ông H nhưng ông ông H không thay đổi nên bà không thể chịu đựng được nữa. Bà và ông ông H đã ly thân nhau từ hơn 03 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Xét thấy, bà CH và ông ông H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông H cờ bạc, đã ly thân nhau một thời gian dài, trong khi chờ Tòa xét xử thì giữa bà CH và ông H không tìm phương án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, ông H biết bà CH làm đơn xin ly hôn ông nhưng ông cố tình không đến, chứng tỏ ông đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quyền lợi của ông. Xét thấy, cuộc sống giữa bà CH và ông H đã thực sự đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà CH.

[4] Về con chung: Tại Tòa bà CH không yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà để cho ông H nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi bà CH và ông H ly thân nhau thì ông CH là người trực tiếp nuôi con chung, bà CH đồng ý giao cho ông H nuôi nên ghi nhận Giao con chung cho ông H nuôi dưỡng, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng: Bà CH tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng nên ghi nhận ;

[6] Về tài sản và nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bà Phan Thị CH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146 và Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Ngọc CH đối với ông Lê Thanh H. Bà CH được ly hôn với ông H.

Về con chung: Giao cho Lê Thanh H nuôi dưỡng, giáo dụcg con chung Lê Thanh H1, sinh ngày 18/12/2017;

Bà CH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Ông H không được ngăn cản bà CH trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Về án phí: bà Phan Ngọc CH phải nộp **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; Được trừ vào số tiền **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai thu số 0003542 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, bà CH đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo của bà Phan Ngọc CH là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2022), đối với ông Lê Thanh H vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã (thị trấn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Lấy